

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 5 - 2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hiền.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1959.
Địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).
2. *Bị đơn:* Bà Tạ Thị K, sinh năm 1960.
Địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn H trình bày:

Ông H và bà K xây dựng gia đình năm 1981 nhưng đến ngày 18/11/2003 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T (nay là phường H, thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông H và bà K chung sống hạnh phúc đến năm 2001 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bà K không tôn trọng ông H và có người đàn ông khác, nhiều lần chửi bới, xúc phạm ông H và gia đình ông H. Từ đó, ông H và bà K không thể nói chuyện với nhau làm cho không khí trong gia đình luôn căng thẳng. Đến năm 2016 thì ông H chuyển xuống dưới rẫy ở một mình và đi làm thuê kiếm sống, ông H và bà K chính thức sống ly thân. Nay ông H không còn

tình cảm với bà K và muốn được sống yên ổn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà K.

Về con chung: Giữa ông H và bà K có 04 con chung là Huỳnh Văn K, sinh năm 1983; Huỳnh Thị T, sinh năm 1984; Huỳnh Thị H, sinh năm 1986 và Huỳnh Văn C, sinh năm 1988. Các con chung đều đã trưởng thành nên ông H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu giải quyết.

Về các vấn đề khác: Không có.

Ý kiến bị đơn bà Tạ Thị K:

Bà K thừa nhận lời trình bày của ông H về thời điểm chung sống, quá trình chung sống và con chung là đúng sự thật. Trong cuộc sống vợ chồng giữa ông H và bà K đôi khi cũng có những mâu thuẫn, bất đồng do ông H hay ghen tuông, không tin tưởng vợ con, luôn nói bà K có người đàn ông khác nhưng gia đình vẫn hạnh phúc. Từ năm 2015 thì ông H không quan tâm đến gia đình và có quan hệ với nhiều người phụ nữ khác bên ngoài. Vì hạnh phúc gia đình, bà K đã nhiều lần tha thứ, khuyên nhủ để ông H quay về nhưng không có kết quả, cho đến năm 2016 thì ông H tự chuyển đồ đạc xuống dưới rẫy sống một mình. Mặc dù ông H có nhiều lỗi lầm như vậy nhưng bà K vẫn yêu thương ông H. Qua yêu cầu ly hôn của ông H thì bà K không đồng ý. Bà K mong muốn gia đình được đoàn tụ vì các con đã lớn, nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng đến các con.

Về con chung: Có 04 con chung như ông H đã trình bày. Các con chung đều đã trưởng thành nên bà K không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà K không yêu cầu giải quyết.

Về các vấn đề khác: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông H được ly hôn với bà K.

Về con chung và tài sản chung: Không xem xét, giải quyết

Về các vấn đề khác: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của ông Huỳnh Văn H đối với bà Tạ Thị K là quan hệ hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

[2] Về áp dụng pháp luật:

Sự kiện pháp lý xảy ra vào năm 2020, quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa ông H và bà K là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T (nay là phường H, thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 18/11/2003. Sau một thời gian chung sống giữa ông H và bà K phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và ông H, bà K không tin tưởng lẫn nhau. Từ đó, ông H và bà K không thể nói chuyện với nhau làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng, cho đến năm 2016 thì ông H và bà K sống ly thân, đến ngày 06/12/2019 thì ông H có đơn ly hôn.

Bà K không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H nhưng không chứng minh được đời sống chung giữa hai ông bà còn hạnh phúc cũng như không đưa ra được hướng giải quyết mâu thuẫn trong gia đình vì tình cảm vợ chồng phải là sự tự nguyện và đến từ hai phía mới đảm bảo được hạnh phúc. Qua hòa giải cũng như diễn biến thực tế tại phiên tòa đã chứng minh hôn nhân giữa ông H và bà K lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định cho ông H được ly hôn với bà K.

[3.2]. Về con chung:

Ông H và bà K có 04 con chung là Huỳnh Văn K, sinh năm 1983; Huỳnh Thị T, sinh năm 1984; Huỳnh Thị H, sinh năm 1986 và Huỳnh Văn C, sinh năm 1988. Các con chung đều đã trưởng thành và ông H, bà K không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3]. Về tài sản chung:

Ông H và bà K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4]. Về các vấn đề khác: Không có

[4]. Về án phí: Ông H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H về việc “Ly hôn” với bà Tạ Thị K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn H được ly hôn với bà Tạ Thị K.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004355 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (số 104, quyền số 01/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ly

